

Huỳnh

Về hưu



Chạng vạng tối, mưa như trút nước. Mưa phủ kín mọi cảnh vật đang ngự trị trong khu vườn. Gió ngoài sông từng luồng thổi lồng lộng vào nhà ông Hai. Chúng lẫn cả hạt mưa tạt sang một bên, hắt rào rào vào mái hiên. Căn nhà rộng thênh thang nằm cạnh bờ sông, nơi chôn nhau cắt rốn của hai người đàn ông đứng tuổi, họ đã sống với nhau hơn một năm trời nay.

Dưới mái nhà dột nát, nước mưa utor tứ tung, hai người đàn ông lợ mọ chống chọi với cơn mưa. Họ thay phiên nhau hứng nước và bung nước mưa ra cửa sổ. Ông Út trông trẻ trung hơn ông Hai. Vậy mà cam chịu cái utor cái lạnh, ông Út lại thua xa, ông run lập cập. Đến độ, tay ông cứ buông rơi chiếc thau xuống nền nhà. Cầm chiếc thau nhôm, tay ông Út chỉ dưng tí xiu trên vành để tránh cái lạnh. Ông Hai không nói gì cả. Chuyện mưa rơi, chuyện nhà dột cột xiêu, ông đã quen từ nhỏ.

Tạnh mưa, hai người đàn ông ngồi đối diện nhau. Mâm cơm độc nhất một tô canh rau vườn nấu với cá rô đồng. Họ ngồi ăn ngon lành, bởi làn khói bốc lên nghi ngút. Ông Hai và ông Út vừa ăn vừa chuyện trò. Những câu chuyện họ nói thường là cũ rích, những chuyện đã xếp xó vào quá khứ. Vậy mà, ngày nào cũng vậy, họ lên mâm cơm là bắt đầu nói, nói như chưa từng được nói, nói để trút cạn nỗi ray rút trong lòng. Người huyền thuyên nhất bao giờ

cũng là ông Út. Bởi vì với ông Út, đây là dịp để ôn lại những gì đã trôi vào quá khứ. Tội nghiệp ông Hai phải cuu mang em mình trong lúc thất thế. Đã vậy, ông còn bị tra tấn những trận nói ồ ạt của ông Út. Những lần anh em ngồi lại với nhau, ông Hai luôn an ủi cậu em út:

- Chú sống trong sung sướng mấy chục năm trời. Bây giờ, chú về lại xứ sở này phải chịu cảnh thiếu thốn trăm bề, thật tội nghiệp.

Ông Út cười cười:

- Không! Tôi đã từng sinh ra và lớn lên trong căn nhà dột nát này.

Ông Hai ngồi lặng im. Đôi mắt buồn hướng xa xăm ra bờ sông. Ngoài trời, mưa lại rơi lất phất. Tiếng mưa rơi lớt phớt, mỏng manh. Ông Út có cảm giác như tiếng người chuyện trò thêu thảo bên cạnh. Từ khi về đây sinh sống, ông Út mới có dịp cảm nhận lại trời đêm ở thôn quê, một vùng trời mà tuổi thơ ông từng đi qua. Nó êm đềm. Nó menh mông sông nước. Bây giờ với ông Út, nó vẫn ấm áp hơn nhiều so với chốn thành thị. Cảnh vật buồn tẻ. Ông Út vẫn tìm được niềm vui. Ông rất thích thú. Ngày nào cũng như ngày này, cỏ ngoài vườn mọc lên kịp để ông nhổ. Những thảm cỏ non mới trộ hình phôi phới. Ông Út nhổ đứt đầu đứt ngọn chúng hết. Ông Hai cần nhàn. Ông Út chuyển sang bón phân và tưới nước cho khu vườn tạp, một khu vườn cần cỗi hết chỗ chê. Bởi vì, tuổi đời nó cao gấp đôi tuổi ông Út. Đã vậy, mấy mươi năm trôi qua, khu vườn này lại không được trông trọt. Với ông Hai là cả một vấn đề, tiền bạc đâu để sang liếp, đào mương, ươm giống... Ông Út đã hiểu điều đó. Thế nhưng, ông Út cũng đành bó tay trước áp lực của gia đình riêng. Bởi vì ông cứ mãi đi tìm thế lực, chạy theo đồng tiền. Đến lúc này, ông về lại với cội nguồn thì mọi chuyện đã muộn màng. Ông Út thấy mình còn may mắn, anh Hai của ông đã không xa mảnh đất này để ông còn có nơi trú ẩn.

Ngày nào cũng vậy, tờ mờ sáng ông Út lại ra vườn. Ông lao động rất cực nhọc so với trước đây. Thế mà, những tháng ngày vinh quang vừa đánh mất, ông vẫn không quên. Nhớ đến mái ấm gia đình, ông càng xót xa. Không hiểu sao, ông Út lại luôn loại bỏ những thứ đó ngoài trí nhớ. Ông không muốn nghe ai nhắc về gia thế, sự nghiệp của mình. Nói đúng hơn, ông không cho phép mình nghe những thứ đó.

Năm mươi lăm tuổi, ông Út làm phó tổng giám đốc một công ty đang ăn nên làm ra. Vậy mà, ông phải xin nghỉ hưu. Mặc dù, ông Út vẫn đủ sức khỏe làm việc. Cho nên, bạn bè nhìn ông thắc mắc. Họ dần xa lánh ông. Ông Út không một lời giải thích. Ông chỉ thấy mình quá mệt mỏi. Những chuyện đó đối với ông là tào lao. Ông thấy khó mà tìm được "chỗ đứng" trong các cuộc họp, mạnh ai nấy tranh luận sôi nổi, những vấn đề họ đưa ra toàn là quyền lợi của nhau. Người này móc nối với người kia. Cơ quan chia "thành bè thành phái" lúc nào chẳng ai hay. Những vấn đề đối với ông chẳng có tích sự gì cả.

Ngược lại đối với một số người khác, nó lại cấp bách trong việc tranh giành quyền lợi cho công ty và bản thân. Trong mọi vấn đề của công ty, ông Út thường đưa ra chủ trương, đường lối, chính sách, kế hoạch... Trong khi đó, người phán xét cuối cùng lại là tổng giám đốc. Ngày một ít, ông Út thấy mình đã bị "sui càn sui que", ông không thua gì một hình nộm ra vào công ty. Ông cố tìm ra sáng kiến mới. Mọi người trong công ty bảo lạc hậu, không theo kịp thời đại. Vì những lần như vậy, tổng giám đốc trẻ vừa đi tu nghiệp nước ngoài về, lập tức bác bỏ ngay.

Vì vậy, ông Út rút lui. Bạn bè bảo ông đại dột. Ông Út lại thấy mình sáng suốt. Bởi vì, ông đã kịp thời nhận ra chính mình là vật cản trở trong cái xu hướng mới của công ty. Sự ra đi của ông Út đồng nghiệp khoái chí nhiều hơn luyến tiếc. Ông Út không thấy buồn. Ông cho mình là người sống lỗi thời. Cho nên, ông Út chỉ còn cách tìm nơi cùng thời với mình để sống. Ông

Út thấy dân gian nói đúng. Người ta làm quan chỉ có một thời, còn làm dân đến cả một đời. Ông thấy từ giã chiếc ghế công chức, trở về chốn dân dã lại là một điều hay.

Ông Út muốn về quây quần với gia đình. Vì với ông lúc này, mái ấm gia đình là tất cả. Ông Út ao ước một cuộc sống bình dị cùng vợ con ở tuổi xế chiều, nhưng ông lại hoang mang đủ điều. Ông Út lo lắng nhất là cái nhìn của mọi thành viên trong gia đình. Ông Út ngồi nghiền ngẫm, liệu vợ con có xem ông là người thừa thãi không? Bây giờ, đối với ông người trong gia đình lại là một vấn đề rắc rối. Ông Út thấy mình chống chọi với người ngoài còn dễ dàng hơn người trong gia đình.

Ông Út lấy vợ đã ba mươi năm. Hai mươi năm đầu, ông chỉ là nhân viên văn phòng. Cho nên, mọi khoản chi tiêu trong gia đình phải phụ thuộc vào quây hàng xén của người vợ. Cũng từ những khoản chi tiêu linh tinh đó, ông Út bị xếp vào thành phần lao động phụ. Vợ ông thừa thắng xông lên. Mọi quyền hành trong gia đình, bà đều quyết định. Cũng tại ông Út một phần, thời buổi người ta tranh nhau từng chén cơm manh áo. Ông lại thích sống thanh liêm. Trong khi đó, vợ con ông lại hay so tính thiệt hơn mà xã hội buộc họ phải tuân theo. Chính vì vậy, ông Út thường xuyên mâu thuẫn với gia đình. Như một nếp sống quen thuộc, mọi thành viên trong gia đình đều nhìn ông Út bằng ánh mắt dừng đọng.

Đêm này trần trọc mãi sang đêm kia, cuối cùng, ông Út mới dám thổ lộ chuyện nghỉ hưu với vợ. Bà vợ nhìn ông sừng sộ, chép chép miệng:

- Ông chưa đủ tuổi. Ông nghỉ ở nhà làm gì?

Ông Út không trả lời được câu hỏi của vợ. Ông không biết giải thích bằng cách nào để vợ con hiểu mình. Từ trước đến giờ là vậy, ông Út không thể nào đem chuyện ngoài đường ngoài sá về nói với vợ. Vì mỗi lần nói chưa đâu vào đâu, bà vợ ông đã nạt dọc nạt ngang. Bà cho ông là khôn nhà đại chợ. Ông Út lại không cần để ý đến những nhận xét ấy của vợ. Bởi vì, ông thấy mình ra xã hội còn giải quyết được bao nhiêu việc. Trong khi sống ở trong nhà, ông nói chẳng ai nghe.

Ngày hôm sau, thằng con trai ông Út hay tin cha đã nghỉ hưu. Nó cứ đi tới đi lui nhìn ông chăm chăm. Miệng làm bầm:

- Mấy năm nữa mới đủ tuổi hưu, ba tội gì phải nghỉ sớm?

Ông Út phân trần:

- Ba mãi bắt đồng ý kiến với đồng nghiệp, khó mà làm việc có hiệu quả.

Nó trừng mắt nhìn ông Út, sừng vừng:

- Con hết chịu nổi rồi. Thời buổi này, con không ngờ lại có người như ba. Ba nói đi, sống khuôn mẫu để được gì?

Dứt lời, nó chỉ tay ra đường. Ông Út đưa mắt nhìn sang bên kia đường. Tòa nhà xanh thẫm, cao sừng sững hiện ra trước mắt ông. Ông Út bất ngờ. Ông không biết tòa nhà đó xuất hiện ở phố này từ bao giờ. Ông Út thấy mình quá tệ. Hàng xóm láng giềng xảy ra chuyện gì, ông bao giờ cũng là người nhận

tin sau cùng. Bỗng dung thẳng con trai ông hậm hực, miệng càu nhàu:

- Ông đó chỉ mới trưởng phòng thôi. Ba thấy nhà cửa người ta chưa?

Ông Út ngồi chết lặng. Một lần nữa, với con cái, ông không tìm được một lời giải thích. Ông thấy mình là kẻ bất tài bất lực. Ngay cả thằng con trai ông nó cũng bất mãn cha. Ông Út ngán ngẩm, ngồi trong căn nhà xập xệ, ông Út dáo dác nhìn sang bên đường. Tòa nhà lộng lẫy ấy vẫn đứng bất động trước mắt ông.

Nghỉ hưu chưa được nửa tháng, ông Út đã có ý định về quê sinh sống. Với ông, môi trường này không phải là của mình, vì ngày nào cũng vậy, sáng mở mắt ra, tối nhắm mắt lại cũng chỉ có bấy nhiêu thôi. Một ngày kết thúc xung quanh ông chỉ toàn là danh lợi, thế lực, đồng tiền. Cho nên, đôi khi người ta sinh ra lắm chuyện phi nhân bất nghĩa.

Ý nghĩ về quê sinh sống cứ luôn thúc giục ông Út, một phần do người quay lưng, một phần nhàn rỗi không có việc gì làm. Với ông Út, nỗi đau lớn nhất là thân thích ruột rà, mọi thành viên trong gia đình đã đẩy ông đến con đường cùng quẫn. Cho nên, ông Út mang nặng ý nghĩ về quê cũng phải. Bởi vì với ông Út, trở về quê là trở về với đức tính cổ hữu của dân tộc, nhân nghĩa của họ hàng chòm xóm.

Ông Út lại đem ý định này nói với vợ con trong một buổi cơm chiều. Cả nhà lặng thinh. Họ không khuyên ông nên và cũng không bảo đừng. Chính vì vậy, ông Út phải tự quyết định và thu xếp cho chuyển đi. Một lần nữa ông Út lại thấy mình càng rút lui sớm càng tốt.

Ông Út và ông Hai là hai người còn sống sót lại sau chiến tranh. Người chị gái và người anh trai đã mất tích lúc ông Út còn nhỏ. Tính đi tính lại, ông Hai khổ hơn ông Út nhiều. Người yêu đã bị trúng đạn chết đang lúc đi làm đồng về. Từ đó về sau, ông Hai chỉ sống thui thủi một mình. Trong khi đó, ông Út lên thành phố lập nghiệp và lấy vợ. Những năm sau này, ông Hai thỉnh thoảng lên thăm gia đình em mình, cũng chỉ vì chuyện thất mùa, lũ lụt. Mỗi lần gặp nhau hai anh em mừng lắm. Thế nhưng, mọi người trong gia đình ông Út ai cũng tỏ thái độ ngán ngẩm khi có ông Hai xuất hiện. Ông Hai đã nhận ra. Ông rất ái ngại mỗi khi đến thăm em. Dần dà về sau, những lần lên thăm em, ông Hai rất hạn chế.

Với ông Út, quê hương bao giờ cũng là ký ức tuổi thơ khó quên. Nơi đó còn có những nắm mồ cha ông và những tấm gương anh hùng quên mình vì đất nước. Nhắc đến quê hương ông Út thường nói trong niềm tự hào. Tuổi càng cao, ông Út càng thấy mình như có một sự ràng buộc với quê hương, trong nỗi cô đơn trống vắng. Lần này về quê, ông muốn tìm lại sự hiền hòa ấm áp trong tâm hồn bình dị của người dân quê mình.

Đêm xuống, hai người đàn ông nằm xoay lưng vào nhau, trên chiếc giường tre. Thỉnh thoảng, ông Hai nghe được tiếng thở dài của em trai. Ông Hai thấy xót xa. Cho nên, ông muốn ai ủi em nhưng không biết bằng cách nào. Tay đánh khẽ vào lưng ông Út, giọng ông Hai khàn khàn:

- Chú chưa ngủ à?

Ông Út nhúc nhích, cựa mình.

- Đêm nay anh mở quạt mạnh quá! Tôi lạnh cóng cả người.

Ông Hai cười khúc khích:

- Quạt đâu? Gió ngoài sông thổi vào đấy.

Ông Út lặng thinh. Gió ngoài sông vẫn lùa vào nhà từng cơn. Ông Út đóng tai nghe. Tiếng rơi ào xào của những chiếc lá khô rụng ngoài vườn, một âm thanh khá quen thuộc. Vậy mà, ông đã xa vắng nó đến mấy mươi năm. Khổ nỗi, đêm ông Út không ngủ, ông Hai cũng thế. Ông Út thức đến đâu thì ông Hai thức đến đó. Biết cậu em út mình cứ trằn trọc mãi, ông Hai lo lắng:

- Chú ngủ đi, cứ mộng lung mộng mị gì vậy?

Ông Út gác tay lên trán, đầu nghiêng sang ông Hai, miệng lầm bầm:

- Sao anh không chịu lấy vợ? Ở mãi thế này anh không chán à?

Ông Hai vùng vằng, chắt chắt lưỡi:

- Chú quên tôi già rồi sao? Gần bảy mươi tuổi, ai dám lấy?

Nằm lặng thinh một lúc, ông Út lại thức mắc. Ông gọi lại trong lòng ông Hai đủ thứ chuyện toàn những chuyện không đâu vào đâu. Mỗi khi ông Út nằm im im một lúc, ông Hai thấy mừng mừng. Ông định chớp mắt chút xíu. Thế nhưng, ông Hai vừa đề-ba vào giấc ngủ thì ông Út quay sang. Tay lắc lia lắc

lạ vai ông Hai:

- Cô Lý dạo này sống chết ra sao?

Ông Hai lại chắt chắt lưỡi. Ông nhồm người dậy, nằm lù vào trong. Miệng nói dứt khoát:

- Ngủ đi! Sáng mai tôi chỉ đường chú tìm đến nhà thăm cô ta.

Sau những câu đối thoại vớ vẩn như vậy, cả hai người đàn ông đều chìm đắm vào giấc ngủ miên man. Mùa này ở nông thôn, khí hậu ẩm áp và mát mẻ. Cho nên, ông Út thấy dễ chịu. Nghiệt ngã một điều, sống ở đây, ông Út hay hồi tưởng những chuyện xưa cũ. Những chuyện gần như đã lên mốc lên meo trong ký ức. Những chuyện có gì đâu đối với ông Hai. Vậy mà, ông Út cứ nhắc hoài. Chuyện là hơn ba mươi năm trước, ông Út từng trộm nhìn một cô gái. Cô gái ấy thường cắt cỏ ven sông, tên Lý. Theo ông Hai, cô Lý cũng đẹp, một phần do mái tóc dày và làn da trắng. Thế mà, ông Út khoái con gái người ta đến mê mết. Ông thường ra bờ sông giả vờ đi tìm bầy vịt lạc, để có dịp nhìn cô ta. Khổ nỗi, khi đối diện cô Lý, ông Út chẳng dám hỏi han câu nào. Ngày này sang tháng khác, ông cứ diễn mãi một vai cho đến lúc ông lên đường theo cách mạng.

Những lần về phép sau đó, ông Út vẫn nhìn thấy cô Lý cắt cỏ ven sông.

Nhưng do những ngày tháng trong chiến tranh, ông Út theo đơn vị từ trận địa này đến trận địa khác nên không có dịp về thăm nhà. Về sau, cuộc sống thành thị đã làm ông Út quên hẳn cô gái cắt cỏ ven sông năm xưa.

Mờ mờ sáng, bà Lý đang lom khom đóng cửa chuẩn bị ra chợ. Ông Hai và ông Út xuất hiện. Bà nheo nheo mắt nhìn hai vị khách:

- Ai như là anh Hai phải không?

Bà Lý mời hai người đàn ông vào nhà. Mặc dù, ông Hai và bà Lý không gặp gỡ thường xuyên. Nhưng do hai người cùng buông tuổi đời trên một xứ sở, nên họ dễ dàng nhận ra nhau. Ông Út ngồi nhìn chăm chăm vào nét mặt già nua, làn da nhăn nheo của bà Lý. Ông cứ trầm ngâm, nghĩ ngợi. Bà Lý đặt bình trà xuống bàn. Bà nhìn ông Út một lúc, miệng cười bôm bẻm:

- Chú này là thế nào với anh Hai vậy?

Ông Hai quay sang ông Út, ngạc nhiên:

- Em Út tôi cô không nhớ sao?

Bà Lý lặng thinh, nét mặt đăm chiêu một lúc. Bà nhìn ông Hai lắc đầu. Ông Hai kẻ tận tường:

- Chú ấy sống ở Sài Gòn, vừa nghỉ hưu nên về đây sinh sống cùng tôi. Hôm nay, chúng tôi rảnh rỗi nên đưa nhau đi thăm láng giềng.

Bà Lý tươi cười ngồi xuống ghế. Miệng lách chách:

- Sống ở thành thị có khác hả anh Hai? Anh Út về hưu rồi mà vẫn trẻ trung.

Bà Lý dứt lời. Ông Út ngẩng đầu nhìn mái tóc bạc phơ, đôi má nhăn nhúm nhăn nhú của bà Lý, ngường ngượng:

- Các cháu đi đâu vắng? Cô sống ở nhà một mình như thế này sao?

Bà Lý ngồi thở dài:

- Do tương lai sự nghiệp gì đó, chúng nó cứ mãi biệt tăm ở tận thành phố. Nhà này, tôi ở một mình quanh năm quên rồi anh à!

Ông Út ngồi chăm chú vào bức ảnh trên bàn thờ. Khuôn mặt nhân từ của người đàn ông độ tuổi ba mươi, ông Út nghĩ ngợi. Ông đoán chắc chắn người đàn ông đó chính là chồng bà Lý. Càng nhìn bức ảnh, ông càng thấy người đàn ông đó thân quen với mình. Ông cứ ngờ ngợ người trong ảnh mình đã gặp ở đâu rồi. Thế là, ông Út cố tìm trong tâm trí mình xem người đó là ai nhưng vẫn không sao nhớ nổi.

Bầu không khí ở nhà bà Lý nhạt nhẽo dần, do vắng lặng. Ba người ngồi đối diện nhau trên chiếc bàn tròn, không còn ai biết hỏi nhau câu gì. Mỗi mình ông Hai thỉnh thoảng mới buông vài câu băng quơ, chuyện mưa, chuyện nắng. Những câu chuyện của trời đất nghe mãi cũng thấy chán. Cho nên, ông Út kết thúc cuộc trò chuyện.

Bước ra khỏi nhà bà Lý, ông Hai đi trước, ông Út lẻo đẻo theo sau. Mặt mày thơ thần nhìn mọi thứ xung quanh. Ông Út từng sinh ra và lớn lên ở chính vùng đất này. Vậy mà, dây bầu, dây bí, dây dưa, ông Út không phân biệt được. Ông Út xa lạ cái gì, gần như ông Hai phải giải thích cái đó.

Sau lần thăm bà Lý về, ông Út ngấm ngấm nỗi đau đớn, bởi sự cô độc cứ đeo bám một số người đang ở độ tuổi xế chiều. Ông nghĩ cuộc đời sao trở trêu quá. Thời trẻ thì bôn ba vì con vì cái. Khi tuổi đã cao, con cái lại bôn ba cũng vì sự sống, chúng lại bỏ mình. Ông Út thấy mình và bà Lý mỗi người có một hoàn cảnh riêng. Thế nhưng, cả ông và bà cùng có nỗi buồn chung là đơn độc.

Thấy em mình buồn, ông Hai dăm lo. Ông Hai nghi ngờ ông Út xôn xang chuyện không đâu. Cho nên, ông Hai hay tìm cách chuyện trò với em cho khuây khỏa. Bây giờ thì ngược lại, trong ngôi nhà hai người đàn ông đứng tuổi sinh sống, ông Hai trở thành nói nhiều gấp đôi gấp ba ông Út. Nói thế nào, ông Út cũng chỉ biết làm lủi với mảnh vườn tạp. Ông Hai tức tối, quát nạt:

- Chú sao vậy? Già rồi còn mộng mị được nữa à?

Ông Út chỉ thở dài:

- Anh sống cô quạnh đã đành. Sao tôi cũng giống anh chứ? Cô Lý cũng như vậy luôn?

Ông Hai vẫn bình thản:

- Sao chú hay thắc mắc quá! Tôi thấy có gì đâu? Cả xóm này gần như nhà nào cũng vậy?

Ông Út lặng thinh. Kể từ hôm đó, ông sinh ra ngán ngẩm lối sống ở thôn quê. Ông sợ bùn lầy. Ông sợ tiếng chim kêu giữa đêm khuya. Ông sợ cả những kỷ niệm ngày xưa. Ông cứ ngỡ lối sống tắt bật của thành thị mới cuốn hút thế hệ trẻ. Thì ra là vậy, ông Út thấy ở đâu cũng như nhau. Ở đâu cũng có những người không còn sức lao động phải chịu cảnh sống đơn độc. Ngay cả vùng nông thôn xa xôi hẻo lánh, vì chén cơm manh áo, con cháu phải ra đi tứ tán, bỏ mặc ông bà, cha mẹ sống cảnh cô quạnh với tuổi già.

Về sau, ông Hai hiểu tâm trạng em mình. Cho nên, ngày hôm nay nói một câu, ngày mai nói một câu, ông Hai luôn thuyết phục em mình quay về thành phố. Dù sao nơi đó ông Út cũng từng gắn bó mấy mươi năm, một nơi ông đã từng dựng vợ, làm quan, nơi ông đã gây dựng tổ ấm gia đình. Ông Út cứ nghe mãi những lời này của anh trai. Ông Út thấy cái lý của anh mình đưa ra cũng hợp lý hợp lẽ. Sau bao đêm đắn đo, ông Út quyết định quay về thành phố với gia đình.

Trời đêm thành phố đông đúc, ông Út thấy mình như lạc lõng giữa chốn đô thị. Bởi với ông Út, quang cảnh đường phố đã xa lạ. Nhưng khi nghĩ đến vợ con, ông Út lại thấy cuộc sống này gần gũi. Nói xích lô dừng lại ở đầu hẻm, ông Út tự đi bộ vào nhà.

Dừng bước, ông Út đã nhìn rõ những con số quen thuộc. Nó chính là số nhà của ông. Ngôi nhà mà chính ông đã tạo dựng cách đây mấy mươi năm. Một nơi từng che mưa, chống nắng cho vợ chồng ông trong những tháng năm cứ "thân sơ thất sở" với cuộc sống. Một nơi từng sưởi ấm cho thằng con trai ông, khi nó vừa cất tiếng khóc chào đời. Chính vì vậy, ông Út cứ đứng đáo dác mãi. Bởi vì, công nhà ông đã chuyển sang màu khác. Ngôi nhà xập xệ

trước đây của ông đã biến mất. Trong khi đó, ông Út quay sang nhìn những căn nhà bên cạnh, tất cả vẫn không thay đổi.

Đứng trước cổng ngôi nhà xa lạ, mắt lại trông ngóng vào, ông Út hoang mang. Ông lo lắng không biết điều gì đã xảy ra với gia đình mình. Bỗng dưng, ông Út thấy rất rõ dáng vợ và thằng con trai đang thấp thoáng bên trong. Thế là, ông Út đã hiểu mọi chuyện. Cứ đứng đắn đo mãi, cuối cùng, ông Út mang ba lô quày quả bước đi. Vì nơi đây, căn nhà này, không phải là nơi ông tá túc, cũng không phải là của ông./.

Nguồn: vov.org

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 4 tháng 4 năm 2007